

Bản án: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30/8//2025

"V/v tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện*
2. Ông Nguyễn Văn Kiềm
- *Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Văn Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Vĩ Văn Cảnh - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16/7/2025 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1970; nơi thường trú: thôn C, xã Đ, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt).
- Bị đơn: Chị Thân Thị H, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh (xin vắng mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1985; nơi thường trú: thôn T, xã V, tỉnh Bắc Ninh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Vũ Văn S trình bày:*

Anh và chị H có quen nhau qua công việc làm ăn rồi dần nảy sinh tình cảm từ năm 2021, anh có quan hệ tình dục với chị H nên chị H đã mang thai con của anh, trong thời gian đó chị H đang sống ly thân với anh Nguyễn Đức L (là chồng của chị H). Đến ngày 17/01/2022 thì Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết cho chị H ly hôn anh L tại quyết định thuận tình ly hôn số 06/2022/QĐST - HNGĐ ngày 17/01/2022. Sau khi ly hôn xong đến ngày 02/7/2022 chị H sinh ra con trai là Thân Vũ Duy A. Anh xác định con trai là Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 do chính chị H sinh ra là con đẻ của anh và chị H. Quá trình giải quyết anh có yêu cầu trưng cầu giám định quan hệ huyết thống đến nay anh đã nhận được kết luận giám định ADN giữa anh và cháu T Vũ Duy A có quan hệ huyết thống Cha – con anh nhất trí với kết luận này và đề nghị Tòa án xác định quan hệ huyết thống giữa anh và con trai là Thân Vũ Duy

A, sinh ngày 02/7/2022 với mối quan hệ anh là cha đẻ của Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời bị đơn chị Thân Thị H trình bày:*

Trong thời gian chị đang sống ly thân với anh Nguyễn Đức L (là chồng), chị có quen anh S rồi nảy sinh tình cảm nam nữ, có quan hệ tình dục với nhau dẫn đến mang thai con của anh S. Đến ngày 17/01/2022 thì Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết cho chị ly hôn anh L tại quyết định thuận tình ly hôn số 06/2022/QĐST - HNGĐ ngày 17/01/2022. Sau khi ly hôn đến ngày 02/7/2022 chị sinh ra con trai là Thân Vũ Duy A. Chị xác định con trai là Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 do chính chị sinh ra là con đẻ của chị và anh S là đúng. Nay anh S làm đơn yêu cầu Tòa án xác định quan hệ huyết thống giữa anh S và con trai là Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 với mối quan hệ anh S là cha đẻ của T Vũ Duy Anh chị hoàn toàn đồng ý. Chị đã biết kết luận giám định quan hệ huyết thống đã kết luận anh S là cha đẻ của Thân Vũ Duy A, chị nhất trí.

** Tại bản tự khai và biên bản ghi lời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L trình bày:*

Anh L và chị Thân Thị H kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Quá trình chung sống, chị H và anh L có sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 14/11/2012. Do vợ chồng mâu thuẫn nên đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quyết định số 06 ngày 17/01/2022, khi đó chị H với anh L mỗi người nuôi một con, nhưng đến nay thì cả 02 cháu đều đã về ở với anh L. Anh L xác định từ năm 2020, anh L và chị H ly thân, không có quan hệ tình dục với nhau. Do vậy anh xác định cháu T Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 không phải là con của anh với chị H. Nay anh đã biết kết luận giám định quan hệ huyết thống đã kết luận anh S là cha đẻ của Thân Vũ Duy A nên anh đồng ý với yêu cầu của anh S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng. Đối với đương sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn S, xác nhận cháu Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 là con đẻ của anh Vũ Văn S, ngoài ra, còn đề nghị về miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Anh S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 xác định anh S là cha đẻ của cháu Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 do bị đơn là chị Thân Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh sinh ra. Như vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ tranh chấp: Chị Thân Thị H và anh Nguyễn Đức L có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã N. Trong thời gian chị H và anh L sống ly thân, chị H có quan hệ tình dục với anh Vũ Văn S dẫn đến việc chị H mang thai vào cuối năm 2021. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết cho chị H ly hôn anh L. Anh L cũng khẳng định chị H và anh L chỉ có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 14/11/2012. Trong thời gian sống ly thân anh L xác định từ năm 2020, anh L và chị H không có quan hệ tình dục với nhau nên cháu T Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 không phải là con của anh với chị H. Sau khi ly hôn, đến ngày 02/7/2022, chị H sinh cháu T Vũ Duy A. Mặc dù, chị H, anh S đều xác nhận có quan hệ tình dục với nhau trong thời gian chị H đang ly thân với anh L nhưng chưa được Tòa án giải quyết cho ly hôn, vì vậy cháu Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 được chị H sinh ra sau khi chị H và anh L ly hôn (ly hôn ngày 17/01/2022 đến ngày sinh 02/7/2022, thời gian cách nhau là 6 tháng 15 ngày) nên anh S cần phải yêu cầu Tòa án xác định quan hệ huyết thống giữa anh và con trai do chị H sinh ra. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp xác định cha cho con” theo khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định quan hệ huyết thống giữa anh S và cháu T Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022. Công ty TNHH Đ1 đã cử nhân viên trực tiếp tiến hành lấy mẫu cần giám định của anh S và cháu T Vũ Duy A để giám định ADN. Tại Bản kết Kết luận giám định ADN số 31T07/25/DNA ngày 31/7/2025 của Công ty TNHH Đ2 đã kết luận: Vũ Văn S có quan hệ huyết thống bố - con với Thân Vũ Duy A. Như vậy, anh S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 xác định anh Vũ Văn S là cha đẻ của cháu Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022 là phù hợp với kết luận giám định ADN, phù hợp với lời khai của chị H, anh S, anh L và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở chấp nhận anh Vũ Văn S và chị Thân Thị H là cha, mẹ đẻ của cháu T Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022, được quy định tại Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án chị H, anh S đều thừa nhận cháu T Vũ Duy A là con đẻ của chị H và anh S việc thừa nhận trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết luận giám định ADN, do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 là có căn cứ.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho anh Vũ Văn S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn S: Xác định anh Vũ Văn S là cha đẻ của Thân Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022.

Chị Thân Thị H và anh Vũ Văn S có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch cho cháu T Vũ Duy A, sinh ngày 02/7/2022.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Vũ Văn S.

- Hoàn trả lại anh Vũ Văn S số tiền 300.000 đồng (do chị Thân Thị H nộp thay) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002263 ngày 16/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Ngọc Thiệu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên